

Số: 02.../GPMT-UBND

Ea Súp, ngày 06 tháng 7 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét hồ sơ kèm theo công văn số 2588/BCH-HC ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Lắk về việc chỉnh sửa, hoàn thiện và đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án: "Xây dựng Trạm kiểm soát Biên phòng Đắk Ruê/Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Lắk";

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 83/TTr-TNMT ngày 04 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ tại Số 261 Phan Bội Châu, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án: "Xây dựng Trạm kiểm soát Biên phòng Đắk Ruê/ Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Lắk" tại xã Ea Bung, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án: Xây dựng Trạm kiểm soát Biên phòng Đắk Ruê/ Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Lắk.

1.2. Địa điểm hoạt động: xã Ea Bung, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư: Quyết định số 304/QĐ-BQP ngày 21/01/2023 của Bộ Quốc phòng Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án công trình phổ thông mở mới năm 2023 nguồn vốn ngân sách quốc phòng của Bộ đội Biên Phòng.

1.4. Mã số thuế: 6001682719

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Xây dựng Doanh trại làm việc, ở và sinh hoạt cho các cán bộ cơ sở của trạm kiểm soát Biên phòng Đắk Ruê.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Phạm vi: tổng diện tích là 66.840 m² tại xã Ea Bung, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

- Quy mô: Dự án đầu tư thuộc nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công), có vốn đầu tư 7.000.000.000 đồng.

- Dự án đầu tư thuộc nhóm III theo quy định của Luật bảo vệ môi trường, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ.

- Công suất: Đáp ứng chỗ ở, sinh hoạt và làm việc cho 17 cán bộ cơ sở.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Lắk

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Lắk có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong

Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm

(từ ngày 06 tháng 7. năm 2023 đến ngày 06 tháng 7. năm 2033)

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ea Súp phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ea Bung tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Lắk;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng: TNMT, KTHT;
- UBND xã Ea Bung;
- Công TTĐT huyện Ea Súp;
- Lưu: VT;

K ↑ CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH
Ngô Văn Thắng

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 02../GPMT-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ea Súp)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 1: Nước thải từ nhà vệ sinh và nước thải từ bồn rửa, vệ sinh sàn, tắm giặt.

- Nguồn số 2: Nước thải từ quá trình nấu ăn tại dự án

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận:

- 1 dòng nước thải chung sau xử lý.

- Nước thải tại bể chứa sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, hệ số K=1,2) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt được tận dụng tưới cây xanh trong khu vực dự án.

2.2. Nguồn tiếp nhận nước thải:

Nước thải sau khi xử lý đạt Quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, hệ số K=1,2) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt được tận dụng tưới cây trong khuôn viên dự án.

2.3. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí xả nước thải: Bể chứa nước thải sau xử lý

+ Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 108°30', múi chiếu 3'): tại xã Ea Bung, huyện Ea Súp có tọa độ X: 1457036,44 ; Y: 398311,64

2.4. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:

- Lưu lượng xả thải lớn nhất: 2,2 m³/ngày đêm.

2.5. Phương thức xả nước thải:

- Phương thức xả nước thải: bơm

2.6. Chế độ xả nước thải: Không liên tục (chỉ xả thải khi bơm tưới cây trong khuôn viên dự án)

2.7. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, hệ số K=1,2) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt. Cụ thể như sau.

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT, (cột B, K = 1,2)	Tần suất quan trắc tự động, liên tục, định kỳ
1	pH	-	5 - 9	Không thuộc đối tượng phải thực
2	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120	

3	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.200	hiện quan trắc nước thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ (theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 97 và phụ lục XXVIII Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)
4	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	60	
5	Nitrat (tính theo N)	mg/l	60	
6	Phosphat (tính theo P)	mg/l	12	
7	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8	
8	Amoni (tính theo N)	mg/l	12	
9	Dầu mỡ Động thực vật	mg/l	2,4	
10	Tổng Chất hoạt động bề mặt	mg/l	12	
11	Tổng Coliforms	(MPN/100ml)	5.000	

Ghi chú: Hệ số K=1 đối với thông số: Coliform, pH;

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về công trình xử lý nước thải:

- Nước thải từ bồn cầu: Được thu gom bằng đường ống PVC D114mm về bể tự hoại.

- Nước thải từ lavabo, nhà tắm: Được dẫn qua lọc rác, sau đó theo đường ống PCV D60mm, D90mm về ngăn lọc của bể tự hoại.

- Nước thải quá trình nấu ăn từ nhà ăn được dẫn qua lọc rác, sau đó theo đường ống PVC D75mm qua thiết bị tách mỡ bằng inox (KT: 510 x 310 x 300 mm), sau đó theo đường ống PVC D75mm về ngăn lọc của bể tự hoại.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

a. Quy trình xử lý nước thải tại dự án

Quy trình xử lý nước thải tại dự án như sau:

- Nước thải sinh hoạt từ bồn cầu → Ngăn chứa → Ngăn lắng 1 → Ngăn lắng 2 → Ngăn lọc 1 → Ngăn lọc 2 → Ngăn lắng → Ngăn chứa → Tận dụng tưới cây trong khuôn viên dự án.

- Nước thải từ quá trình nấu ăn → Thiết bị tách dầu mỡ → Ngăn lọc 1 → Ngăn lọc 2 → Ngăn lắng → Ngăn chứa → Tận dụng tưới cây trong khuôn viên dự án.

- Nước thải sinh hoạt từ các quá trình còn lại → Ngăn lọc 1 → Ngăn lọc 2 → Ngăn lắng → Ngăn chứa → Tận dụng tưới cây trong khuôn viên dự án.

- Bùn tại các bể xử lý phải kiểm tra, định kỳ hợp đồng đơn vị chức năng hút đi xử lý theo quy định.

- Nước thải sau xử lý tại dự án đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTMT (cột B, hệ số k=1,2) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi tận dụng tưới cây trong khuôn viên dự án.

b. Các công trình xử lý nước thải

- Xây dựng các công trình xử lý nước thải gồm: thiết bị tách dầu mỡ, 2 bể tự hoại 5 ngăn, 1 bể chứa có 2 ngăn (ngăn lắng và ngăn chứa). Thể tích các công trình như sau:

+ Thiết bị tách mỡ bằng inox (1 cái): kích thước: (510 x 310 x 300) mm, thể tích 50 lit.

+ Bể tự hoại 5 ngăn (2bể), kích thước mỗi bể: Dài x rộng x cao = (6,5x2,6x2,25)m, thể tích 38 m³/bể.

+ Bể chứa (1 bể), kích thước: dài x rộng x cao: (3,7 x 3 x 2,3)m, thể tích 25,53 m³.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

+ Vận hành các công trình xử lý nước thải theo đúng quy trình.

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống thu gom và các công trình xử lý nước thải tránh tắc nghẽn, đổ tràn làm ảnh hưởng tới môi trường.

+ Bố trí nhân viên thường xuyên theo dõi mực nước tại công trình xử lý. Nếu có sự cố tại các công trình sẽ tiến hành lưu chứa trong bể chứa để khắc phục. Nước thải tại bể chứa sẽ được hợp đồng xử lý trong thời gian khắc phục sự cố. Sau khi sự cố được khắc phục thì nước thải sẽ được xử lý đạt quy chuẩn và tận dụng tưới cây trong dự án.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Dự án không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại phân A của Phụ lục này trước khi tận dụng tưới cây trong khuôn viên dự án.

3.2. Thường xuyên kiểm tra các bể tự hoại, thiết bị tách dầu mỡ, bể chứa để phát hiện, ngăn ngừa các sự cố tác động tiêu cực đến môi trường.

3.3. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải của dự án;

3.4. Chủ dự án chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thu gom, xử lý nước thải trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận.

Phụ lục 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số Q2../GPMТ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ea Súp)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

Do dự án chỉ phát sinh khí thải chủ yếu từ các phương tiện vận chuyển, là nguồn phân tán nên không cấp phép đối với hoạt động xả khí thải.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải: không có.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải tại dự án

- Chủ dự án bố trí khu vực đậu đỗ xe và có bảng hướng dẫn khu vực đậu đỗ xe trong dự án ;

- Trồng và chăm sóc tốt hệ thống cây xanh, hoa viên giữa các điểm đã được quy hoạch trồng, dọc theo tuyến giao thông nội bộ để giảm thiểu khả năng phát tán của bụi và tiếng ồn.

- Hằng ngày, thu gom chất thải rắn phát sinh và vận chuyển về khu chôn lấp để chôn lấp hợp vệ sinh.

- Thường xuyên quét dọn, vệ sinh sạch sẽ các khu vệ sinh, các tuyến đường nội bộ, sân bãi trong dự án.

- Các khu vệ sinh lắp quạt thông gió, khử mùi để giảm mùi hôi.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống thu gom thoát nước mưa, đặc biệt là trước mùa mưa.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

2. Các yêu cầu bảo vệ môi trường

- Đảm bảo môi trường không khí xung quanh khu vực dự án theo QCVN 05:2013/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động khí thải để không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh dự án.

Phụ lục 3

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số/GPMT-UBND ngày ... tháng ... năm 2023 của Ủy
ban nhân dân huyện Ea Súp)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN:

Do dự án chỉ phát sinh tiếng ồn chủ yếu từ các phương tiện vận chuyển, là nguồn phân tán nên không cấp phép đối với nguồn phát sinh tiếng ồn này.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Trồng và chăm sóc tốt hệ thống cây xanh, hoa viên giữa các điểm đã được quy hoạch trồng, dọc theo tuyến giao thông nội bộ để giảm thiểu khả năng phát tán của tiếng ồn.

- Bố trí khu vực đậu đỗ xe hợp lý tại khu vực riêng trong dự án.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động, kiểm soát tiếng ồn để không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh dự án.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số QĐ./GPMT-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ea Súp)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng (kg/năm)
1	Hộp chứa mực in (loại không có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất như mực in văn phòng, sách báo) thải khác với những loại trên	08 02 08	Rắn	0,5
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Rắn	0,3
3	Pin, ắc quy thải	16 01 12	Rắn	0,2
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 04	Rắn/lỏng	2
5	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	Rắn	3
Tổng cộng				6

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh

- + Rác sinh hoạt dự báo phát sinh là 28,6 kg/ngày;
- + Cành, lá cây, bùn từ quá trình nạo vét các hồ ga khoảng 5-10 kg/tháng;
- + Bùn từ bể tự hoại: 3,92 m³/lần hút (24 tháng hút 1 lần).

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Chủ dự án phải thực hiện trách nhiệm đối với chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo hướng dẫn tại Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

CTNH được thu gom vào thùng chứa có dán mã chất thải nguy hại phân loại riêng theo mã.

- Về các thiết bị lưu chứa: Chủ dự án trang bị các thùng chứa đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Vỏ có khả năng chống ăn mòn, không bị gỉ, không phản ứng hóa học với CTNH chứa bên trong, có khả năng chống thấm và thẩm thấu, có gia cố hoặc thiết kế đặc biệt và vị trí xếp, dỡ hoặc nạp, xả chất thải để tránh rò rỉ.

+ Kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng của chất thải trong quá trình sử dụng.

+ Có dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa theo tiêu chuẩn Việt Nam với kích thước ít nhất 30cm mỗi chiều, được in rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ và phai màu.

- Chủ dự án cam kết thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định tại Điều 68, 69, 71, Nghị định số 08/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Khu lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại: được bố trí 1 ngăn chứa riêng kín, có diện tích khoảng 1m² trong khu vực kho chứa của dự án.

- Định kỳ hợp đồng với đơn vị cơ chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý.

- Khi chuyển giao chất thải nguy hại sử dụng chứng từ theo mẫu số 04, phụ lục 3 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường:

- Bùn từ bể tự hoại sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom xử lý theo quy định. Dự kiến tần suất thu gom là 24 tháng/lần.

- Chất thải rắn thông thường còn lại phát sinh trong quá trình hoạt động được thu gom vào các thùng rác và vận chuyển về hố chôn lấp rác hợp vệ sinh tại khu vực cuối dự án về phía Đông Nam để chôn lấp hợp vệ sinh.

+ Khi khu vực có đơn vị thu gom rác sinh hoạt thì chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị thu gom tại địa bàn để thu gom định kỳ, vận chuyển đi xử lý tại bãi rác của huyện.

- Việc quản lý, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn thông thường đảm bảo quy định tại Điều 65, 66, 67 Nghị định số 08/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 33, 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

- Xây dựng, thực hiện các biện pháp an toàn lao động, các phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ và các sự cố môi trường khác theo quy định pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường nêu trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch

ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.



Phụ lục 5

YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số Q2../GPMT-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ea Súp)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

2. Trong quá trình hoạt động tại dự án phát sinh nước thải, chất thải rắn (sinh hoạt, thông thường, nguy hại), khí thải, tiếng ồn phải được xử lý theo quy định, không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

3. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân loại và quản lý các loại chất thải rắn thông thường, chất thải y tế nguy hại theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

Thu gom, lưu chứa chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định pháp luật. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về an toàn giao thông, an toàn điện, an toàn và vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

5. Thực hiện công tác báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm theo mẫu số 05A, phụ lục VI, thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo. Báo cáo gửi UBND huyện Ea Súp trước ngày 05 tháng 01 hằng năm để quản lý, giám sát.

6. Đảm bảo đủ kinh phí và thực hiện nghiêm chương trình giám sát môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra.